**THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ VÀ GIAO DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023 (BỔ SUNG LẦN 3)**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /5/2023 của UBND tỉnh)*

**I. THUYẾT MINH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ**

**1. Kinh phí phân bổ cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện đào tạo nghề cho đối tượng là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023**

Chính sách đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện được quy định cụ thể tại mục 1, Chương IV Nghị định số 61/2015/NĐ-CP. Theo đó, tại Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 16 và Điều 17 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“***Điều 14. Đối tượng hỗ trợ đào tạo nghề***

*Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội được hỗ trợ đào tạo nghề khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định này.*

***Điều 15. Điều kiện hỗ trợ đào tạo nghề***

*Các đối tượng theo quy định tại Điều 14 Nghị định này được hỗ trợ đào tạo nghề khi có đủ các điều kiện sau đây:*

*1. Có nhu cầu đào tạo nghề trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội;*

*2. Chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác có sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.*

***Điều 16. Nội dung và mức hỗ trợ đào tạo nghề***

*2. Các đối tượng theo quy định tại Điều 14 Nghị định này tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp được cấp thẻ đào tạo nghề có giá trị tối đa bằng 12 tháng tiền lương cơ sở tại thời điểm đào tạo nghề và có giá trị sử dụng trong 01 năm kể từ ngày cấp.*

***Điều 17. Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề***

*Nguồn kinh phí để hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*”*.*

Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách, Bộ Tài chính đã hướng dẫn cụ thể tại khoản 4, Điều 3 Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội như sau:

“*4. Nguồn kinh phí*

*a) Nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp qua Thẻ cho thanh niên do ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên, được giao hằng năm của bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.*

*b) Hằng năm, nguồn kinh phí do ngân sách trung ương đảm bảo nếu thiếu, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương báo cáo Bộ Tài chính để giao bổ sung kinh phí thực hiện. Kết thúc năm ngân sách, phần kinh phí do ngân sách trung ương đảm bảo chưa sử dụng hết (nếu có) được chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện, không sử dụng cho mục đích khác. Năm 2016, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương tự sắp xếp, bố trí nguồn kinh phí trong phạm vi dự toán đã được giao để thực hiện, trường hợp có khó khăn báo cáo Bộ Tài chính*”.

Nội dung Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về nguồn kinh phí thực hiện như trên; tuy nhiên từ năm 2016 đến nay, Trung ương không giao dự toán riêng khoản kinh phí đào tạo nghề nêu trên cho tỉnh, vì vậy, kinh phí thực hiện đào tạo nghề vẫn sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương.

Qua công tác rà soát, tổng hợp nhu cầu đăng ký học các lớp đào tạo nghề bằng thẻ đào tạo nghề tại Trường Cao đẳng Bắc Kạn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo từ đầu năm 2023 đến nay phát sinh 420 hồ sơ (*185 đối tượng có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Kạn; 235 đối tượng có hộ khẩu thường trú tại các địa phương lân cận như: Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Điện Biên,...*) thuộc đối tượng thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đăng ký học các lớp đào tạo nghề bằng thẻ đào tạo nghề. Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề, tiền ăn, tiền xe đi lại cho 420 đối tượng nêu trên là 6.368,5 triệu đồng (*trong đó định mức chi phí đào tạo căn cứ Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt định mức chi phí đào tạo 08 nghề trình độ sơ cấp áp dụng cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; chi phí tiền ăn, tiền xe đi lại căn cứ theo tiết hai, điểm a, khoản 1, Điều 3 Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH*).

Tại mục 1 Công văn số 1600/TCDN-KHTC ngày 29/6/2017 của Tổng cục dạy nghề thuộc Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ, Tổng Cục dạy nghề có ý kiến trao đổi như sau:

“*... Các đối tượng quy định tại Điều 14 đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP thì được hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp ở tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên toàn quốc (không quy định về nơi đăng ký hộ khẩu)*”.

Theo quy định trên, tất cả 420 đối tượng đã đăng ký học các lớp đào tạo nghề bằng thẻ đào tạo nghề tại Trường Cao đẳng Bắc Kạn đều thuộc đối tượng ngân sách tỉnh Bắc Kạn hỗ trợ. Tuy nhiên, qua xem xét, UBND tỉnh nhận thấy hiện nay ngân sách địa phương rất khó khăn, đồng thời trong thời gian tới nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề dự kiến còn phải cân đối bố trí cho nhiều nhiệm vụ quan trọng khác nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của địa phương. Do đó, tại thời điểm hiện tại UBND tỉnh chỉ đề xuất hỗ trợ đào tạo nghề đối với các đối tượng có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Kạn. Đối với các đối tượng còn lại, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn là Sở Lao động, Thương binh và Xã hội khẩn trương tham mưu văn bản gửi các tỉnh đề nghị thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng thanh niên có hộ khẩu trú trong phạm vi địa bàn phụ trách, trường hợp các đối tượng không có hộ khẩu thường trú tại Bắc Kạn vẫn mong muốn được đào tạo nghề tại trường Cao đẳng Bắc Kạn, các tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) có thể thực hiện đặt hàng với Trường Cao đẳng Bắc Kạn để triển khai thực hiện chính sách theo quy định.

Kết quả thẩm định của Sở Tài chính, số kinh phí hỗ trợ cho 185 đối tượng thanh niên đào tạo nghề có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là 3.078,87 triệu đồng. Tại số thứ tự 11, phụ lục số 02, Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội được UBND tỉnh giao 2.508 triệu đồng thực hiện công tác dạy nghề, trong đó riêng nhiệm vụ “*Thực hiện đào tạo nghề cho đối tượng là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội*” được bố trí số tiền 2.163 triệu đồng. Theo báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, hiện nay số kinh phí nêu trên đã sử dụng một phần để thanh toán cho các đối tượng thanh niên đăng ký học nghề từ năm 2022 và kết thúc khóa đào tạo nghề vào tháng 4 năm 2023, số kinh phí sử dụng cho các đối tượng này là 1.174,36 triệu đồng. Như vậy, số kinh phí còn dư trong dự toán đầu năm là 988,64 triệu đồng.

Từ nội dung nêu trên, để đảm bảo kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, số kinh phí cần cấp bổ sung cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội là 2.090,23 triệu đồng.

*(Chi tiết số liệu theo biểu số 01 đính kèm)*

**2. Về kinh phí xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh**

Nhằm triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch số 528/KH-UBND ngày 19/8/2022 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022; Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 09/3/2023 thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

Tuy nhiên, do chưa có quy định cụ thể về nội dung, mức chi đối với Đề án theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” nên thời điểm xây dựng dự toán năm 2023 (tháng 10/2022), Sở Giáo dục và Đào tạo chưa rà soát, tổng hợp dự toán kinh phí của các huyện, thành phố để thực hiện Đề án trên dẫn đến các huyện, thành phố chưa được cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong dự toán đầu năm 2023. Ngày 10/12/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND Quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Bắc kạn (Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND). Theo đó, Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND là căn cứ để Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

Ngày 28/4/2023, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 973/SGDĐT-GDMN-GDTH về việc tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND năm 2023, trong đó đơn vị đề nghị cấp bổ sung kinh phí là 3.667,856.882 triệu đồng. Đến ngày 05/5/2023, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục báo cáo bổ sung nhu cầu kinh phí tại Công văn số 1013/SGDĐT-GDMN-GDTH, với số tiền là 156,06 triệu đồng. Như vậy, tổng số kinh phí Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị cấp bổ sung là 3.823,916.882 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ trong xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023 theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh.

Cơ quan chuyên môn căn cứ Kế hoạch thực hiện Đề án, nhu cầu thực tế công việc cần thực hiện của các huyện, thành phố; số lượng (phiếu điều tra, lớp xóa mù chữ, người mù chữ, tái mù chữ tham gia học lớp xóa mù chữ) theo báo cáo của các huyện, thành phố; nội dung, mức chi theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh; giá thực tế tại thời điểm thẩm định và các quy định hiện hành để thẩm định dự toán kinh phí xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023, kinh phí sau thẩm định là 3.554,132 triệu đồng.

*(Chi tiết số liệu theo Biểu số 02 đính kèm)*

**3. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ**

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 về việc phê duyệt kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ cho đối tượng tinh giản biên chế (đợt nghỉ 01/4/2023), trong đó:

- Tổng số đối tượng tinh giản biên chế đợt 01/4 năm 2023 được hỗ trợ kinh phí là 03 người.

- Tổng kinh phí thực hiện chi trả chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ đợt 01/4 năm 2023 (phần ngân sách tỉnh cấp bổ sung) là 298,729 triệu đồng, cụ thể:

+ UBND huyện Ngân Sơn: 80,777 triệu đồng.

+ UBND huyện Na Rì: 217,952 triệu đồng.

**4. Phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị, địa phương để hỗ trợ thực hiện các dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023**

**4.1 Sự cần thiết phân bổ và giao dự toán kinh phí**

Các dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đề xuất cấp bổ sung trong năm 2023 (gồm 16 dự án) được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục, phê duyệt dự án và bắt đầu thực hiện từ năm 2021, 2022; thời gian thực hiện trong các giai đoạn 2021-2023 hoặc 2022-2024 hoặc 2022-2025. Các dự án này được triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (nay đã được thay thế bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 22/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn).

Về đánh giá hiệu quả triển khai thực hiện các dự án liên kết nêu trên: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện các dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và tổng hợp tại Báo cáo số 140/BC-SNN, theo đó 16 dự án đều được đánh giá triển khai thực hiện có hiệu quả, là hướng đi bền vững giúp địa phương nâng cao hiệu quả kinh tế và thu nhập cho người dân, góp phần tạo công ăn việc làm, phát triển kinh tế trên địa bàn.

Theo đó, để các đơn vị, địa phương đảm bảo nguồn kinh phí để tiếp tục triển khai thực hiện các dự án trên trong năm 2023 (nằm trong giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) thì UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, cấp bổ sung kinh phí là cần thiết và theo đúng các quy định hiện hành.

**4.2 Về thẩm định phương án phân bổ kinh phí**

a) Về thẩm định kinh phí

Căn cứ các nội dung hỗ trợ tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND; căn cứ các quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh của UBND tỉnh tại Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc phê duyệt danh mục dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021; Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 về việc hủy bỏ, bổ sung một số dự án nằm trong danh mục dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021 đã được phê duyệt tại Quyết định 2316/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 và Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh; căn cứ các Quyết định của UBND các huyện, thành phố về việc phê duyệt các dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Các cơ quan chuyên môn của tỉnh đã tiến hành rà soát, tổng hợp, thẩm định nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện 16 dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp năm 2023, cụ thể:

- Các nội dung kinh phí do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, tổng hợp:

+ Tổng dự toán kinh phí phê duyệt (bao gồm điều chỉnh, bổ sung) 38.994.401.150 đồng; trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ là 15.410.907.280 đồng, người dân đối ứng là 23.583.493.870 đồng.

+ Số kinh phí đã bố trí từ ngân sách tỉnh (tính đến hết năm 2022): 10.487.410.120 đồng.

+ Số kinh phí đề nghị tiếp tục hỗ trợ từ ngân sách tỉnh 4.446.728.110 đồng, gồm: 02 dự án cấp tỉnh 626.522.000 đồng, 14 dự án cấp huyện 3.820.206.110 đồng.

- Sở Tài chính thẩm định phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước năm 2023: 4.446.725.000 đồng (giảm 3.110 đồng so với nhu cầu kinh phí do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, nguyên nhân giảm do làm tròn số học).

*(Chi tiết số liệu theo Biểu số 03 đính kèm)*

b) Về thẩm định các nội dung liên quan đến dự án

Trên cơ sở các Quyết định phê duyệt danh mục dự án, Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền và tình hình bố trí kinh phí cho các dự án từ năm 2022 trở về trước, nội dung đánh giá hiệu quả triển khai thực hiện dự án của cơ quan quản lý; các cơ quan chuyên môn của tỉnh đã thẩm định chi tiết từng dự án; theo đó các dự án đề nghị phân bổ và giao dự toán đã đảm bảo các nguyên tắc:

- Về danh mục dự án: Thuộc danh mục các dự án được UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021.

- Về tiến độ thực hiện dự án: dự án thực hiện trong năm 2023 đảm bảo phù hợp với tiến độ và phân kỳ đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về hiệu quả triển khai thực hiện: dự án được địa phương và cơ quan quản lý đánh giá có hiệu quả và cần hỗ trợ kinh phí để tiếp tục thực hiện.

- Về kinh phí bố trí năm 2023: Đảm bảo tổng số kinh phí hỗ trợ lũy kế đến năm 2022 và số dự kiến hỗ trợ trong năm 2023 của từng dự án không vượt tổng dự toán phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong Quyết định phê duyệt dự án.

- Về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung theo đúng quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, hướng dẫn tại Quyết định số 2620/QĐ-UBND và phù hợp với nhu cầu vốn thực tế của các doanh nghiệp, hợp tác xã để triển khai thực hiện các dự án trong năm 2023.

**II. THUYẾT MINH VỀ NGUỒN KINH PHÍ PHÂN BỔ**

1. Các dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đề xuất bố trí kinh phí nêu trên đã được phê duyệt, thực hiện từ các năm 2021, năm 2022 theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn*.* Theo đó, các dự án này được thẩm định, phê duyệt không đúng theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; vì vậy, nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia bố trí sẽ không phù hợp. Do đó, Sở Tài chính đề xuất sử dụng nguồn ngân sách tỉnh điều hành năm 2023 để tiếp tục triển khai thực hiện các dự án.

2. Nguồn kinh phí tỉnh điều hành năm 2023:

Tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND nguồn cân đối ngân sách cấp tỉnh điều hành thuộc dự toán chi thường xuyên chưa phân bổ là 321.570 triệu đồng. Tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 của HĐND tỉnh đã phân bổ cho các đơn vị, địa phương là: 80.652,952 triệu đồng (sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 18.340,464 triệu đồng; sự nghiệp kinh tế: 60.795,454 triệu đồng, kinh phí thực hiện cải cách tiền lương: 1.517,034 triệu đồng); theo đó nguồn chi thường xuyên tỉnh điều hành chưa phân bổ là: 240.917,048 triệu đồng, thuộc các lĩnh vực sau:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành năm 2023: 191.472,536 triệu đồng;

- Chi sự nghiệp kinh tế: 3.340,546 triệu đồng;

- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương: 46.103,966;

Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh điều hành: Số chưa phân bổ đến thời điểm hiện nay 74.830,281 triệu đồng. Theo quy định tại khoản 2, Điều 10, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định dự phòng ngân sách nhà nước sử dụng để:*“a) Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán...”*. Do nguồn sự nghiệp kinh tế không còn đảm bảo đủ để phân bổ cho các dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nên UBND tỉnh đề xuất số kinh phí còn thiếu phân bổ từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh điều hành; nội dung đề xuất này đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Trên cơ sở các nguồn kinh phí chưa phân bổ nêu trên, UBND tỉnh đề xuất phân bổ và giao dự toán tổng số tiền 10.389.816.000 đồng (*Mười tỷ, ba trăm tám mươi chín triệu, tám trăm mười sáu nghìn đồng*) cho các đơn vị, địa phương để thực hiện nhiệm vụ từ các nguồn như sau:

1. Phân bổ và giao dự toán từ nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề tổng số tiền 5.644.362.000 đồng để các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2023, trong đó:

- Phân bổ và giao dự toán số tiền 2.090.230.000 đồng cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2023;

- Phân bổ và giao dự toán số tiền 3.554.132.000 đồng cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Phân bổ và giao dự toán từ nguồn cải cách tiền lương năm 2023 tổng số tiền 298.729.000 đồng cho Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn và Ủy ban nhân dân huyện Na Rì thực hiện chi trả chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ đợt 01/4 năm 2023 (phần ngân sách tỉnh cấp bổ sung).

3. Phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị, địa phương để hỗ trợ thực hiện các dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023 tổng số tiền 4.446.725.000 đồng trong đó:

- Nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành năm 2023 là 3.340.546.000 đồng;

- Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh điều hành năm 2023 là 1.106.179.000 đồng./.